

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 16 - 4 - 2019

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy;

Ông Trần Đình Phấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26/3/2019 và Quyết định phân công Thẩm phán và Thư ký giải quyết vụ án số 11A/QĐ - CA ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện P, Thành phố H; “Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Công H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “Vắng mặt”;

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn K, sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”;

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng,

nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Công H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện P, Thành phố H vào ngày 22/11/2013. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra còn do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình. Chị và anh H hiện đang sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc, vì vậy chị xin được ly hôn anh Phạm Công H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 26/8/2014 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung gì, không nợ tài sản của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Công H: Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt hợp pháp thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần tổng đạt các giấy báo anh H đến Tòa để làm việc nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản thể hiện quan điểm gửi Tòa án.

Kết quả làm việc với người thân của anh Phạm Công H là ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T:

Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã làm việc với ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ của anh Phạm Công H. Ông K và bà T đều trình bày: Ông, bà đã trực tiếp nhận Thông báo thụ lý vụ án và các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường báo anh Phạm Công H đến Tòa án làm việc, sau mỗi lần nhận được văn bản, giấy báo của Tòa án, ông bà đều thông báo lại nội dung cho anh H biết và khuyên anh H về Tòa án để làm việc, nhưng do anh H đang làm ăn ở Hà Nội, công việc rất bận không thể về Tòa án làm việc được nên có thông tin cho ông bà là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung của chị L và anh H như chị L trình bày là đúng. Khi chị L, anh H xảy ra mâu thuẫn, ông bà đã nhiều lần phân tích, hòa giải để vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng không có kết quả. Ngoài thời gian đi làm ở Hà Nội, vợ chồng anh H, chị L về quê chung sống cùng nhà với vợ chồng ông bà. Hiện nay anh chị đang sống ly thân nhau. Chị L, anh H có 1 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 26/8/2014 hiện đang ở cùng chị L, không có tài sản chung gì, không nợ tài sản của ai. Quan điểm của ông bà là đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã X: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công H không đăng ký kết hôn tại UBND xã X, nhưng UBND xã X có cấp cho anh Huân giấy giới thiệu tình trạng hôn nhân để anh H làm thủ tục đăng ký kết hôn cùng chị L tại UBND xã K, huyện P, Thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ anh H, nhưng thường xuyên đi làm ăn ở Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh H ham chơi, lười

lao động, không chăm lo cho gia đình. Anh H và chị L có 1 con chung chưa thành niên, không có nhà và đất riêng tại địa phương, không nợ tài sản của ai tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Phạm Công H; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao con chung chưa thành niên Phạm Thùy L cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Luyến đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H không chấp hành quy định của pháp luật và tiếp tục vắng mặt lần thứ hai nên HĐXX xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công H là hợp pháp, được xác lập từ ngày 22/11/2013. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh H đã biết việc này nhưng không có quan điểm gì. Việc anh H không đến Tòa án làm việc mặc dù đã nhận được giấy báo của Tòa án, chứng tỏ anh Huấn không mặn mà cuộc sống vợ chồng với chị L. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L đối với anh Phạm Công H, cũng là phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về con chung chưa thành niên: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công H có 01 con chung Phạm Thùy L, sinh ngày 26/8/2014. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị L. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng muốn tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét điều kiện thực tế con chung là con gái, còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và để không làm ảnh hưởng đến nếp

sinh hoạt bình thường của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công H.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 26/8/2014 cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Phạm Công H không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001433, ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L, bị đơn anh Phạm Công H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

